ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI NĂM
MÔN TOÁN 4

Bài 1. Điền dấu so sánh thích hợp vào ô vuông sau:

$12m^2\ 3dm^2$ ☐ $1203dm^2$.

Bài 2. Rút gọn phân số $\frac{32}{20}$ về dạng phân số tối giản, ta được phân số nào dưới đây?

A. $\frac{16}{10}$ B. $\frac{3}{2}$ C. $\frac{8}{5}$ D. $\frac{16}{20}$

Bài 3. Phân số nào dưới đây lớn nhất?

A. $\frac{20}{19}$ B. $\frac{18}{19}$ C. $\frac{27}{19}$ D. $\frac{21}{19}$

Bài 4. $\frac{3}{4}$ thế kỉ = ... năm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

☐

Bài 5. Tổng của hai số là 6720, số bé bằng $\frac{3}{5}$ số lớn. Tìm số lớn.

☐

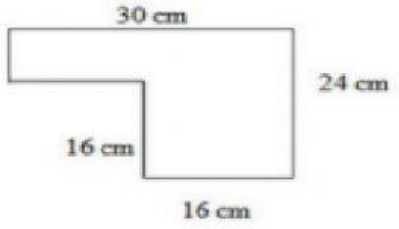
Bài 6. Có 5 chiếc kẹo màu xanh, 7 chiếc kẹo màu đỏ. Tính tỉ số viên kẹo màu đỏ và tổng số viên kẹo.

A. $\frac{5}{7}$ B. $\frac{7}{5}$ C. $\frac{5}{12}$ D. $\frac{7}{12}$

Bài 7. Tính diện tích hình bình hành biết rằng cạnh đáy là $\frac{8}{9}m$, chiều cao tương ứng là $\frac{9}{2}m$

☐ (m^2).

Bài 8. Tính diện tích của hình sau:



☐ (cm^2).

LIVEWORKSHEETS

Bài 9. Tính độ dài đường chéo của hình thoi biết diện tích của nó là $3660cm^2$ và độ dài đường chéo còn lại là 60cm.

(cm).

Bài 10. Một vườn hoa hình chữ nhật có chiều dài là 54m. Chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính chiều rộng của vườn hoa đó.

(m).

Bài 11. Tính diện tích của hình thoi biết một đường chéo của nó dài 45cm, đường chéo còn lại bằng $\frac{2}{3}$ đường chéo đã cho.

(cm^2).

Bài 12. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 3 tấn 2 yến = ...kg.

Bài 13. Một thửa ruộng hình hành có độ dài đáy là 100m, chiều cao là 50m. Người ta trồng lúa ở đó, tính ra cứ $100m^2$ thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi đã thu hoạc được bao nhiêu tạ thóc?

(tạ thóc).

Bài 14. Điền số thích hợp vào chỗ chấm sau: 3 phút 15 giây = ...giây.

Bài 15. Kết quả của phép tính 38036 : 37 là:

Bài 16. Kết quả của phép tính 3025 x 48 là:

Bài 17. Viết câu trả lời ở dạng phân số tối giản.

Tính: $\frac{8}{9} - \frac{4}{15} : \frac{2}{5}$.

LIVEWORKSHEETS

Bài 18. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 10 000, quãng đường từ A đến B đo được 10dm. Như vậy độ trên thực tế của quãng đường AB dài là:

☐ (km).

Bài 19. Viết câu trả lời ở dạng phân số tối giản.

Tìm x, biết: $\frac{3}{7} \times x = \frac{4}{9} + \frac{1}{3}$.

Trả lời: $x = \frac{\square}{\square}$

Bài 20. Viết câu trả lời ở dạng phân số tối giản.

Tìm x, biết: $x : \frac{3}{4} = \frac{5}{6}$.

Trả lời: $x = \frac{\square}{\square}$

Bài 21. Chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật là 70m. Tính diện tích của thửa ruộng biết rằng chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài.

☐ (m^2).

Bài 22. Tính bằng cách thuận tiện nhất: 2021 x 25 + 2021 x 74 + 2021.

☐

Bài 23. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 15m, chiều rộng là $\frac{2}{3}$ chiều dài. Trung bình cứ $1m^2$, người ta thu hoạch được 10kg khoai. Tính số khoai thu được trên cả mảnh vườn.

☐ (kg).

Bài 24. Tính nhanh 25 x 2021 x 4.

☐

Bài 25. Bố hơn con 25 tuổi. Tuổi con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi bố. Tính tuổi hai bố con.

Trả lời: Bố ☐ tuổi, con ☐ tuổi,

CHÚC MỪNG CÁC EM ĐÃ HOÀN THÀNH BÀI TẬP!

LIVEWORKSHEETS